

Áp lực bán quay trở lại

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 đóng cửa tại 1,114 điểm. Cụ thể, ACB (-3.6%), VHM (-3.4%), và VCB (-3.3%) tạo áp lực giảm điểm đáng kể lên chỉ số. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động mua tăng mạnh với giá trị mua ròng ghi nhận ở mức 403 tỷ đồng, dẫn dắt chủ yếu bởi lực cầu trên SSI, HDB, và HPG.

Đồ thị VN30 Future: Áp lực bán quay trở lại

Áp lực bán quay trở lại trên hợp đồng VN30F2302 nhưng lực cầu vẫn duy trì ở mức cao quanh vùng 1,050 điểm. Nếu vùng 1,150 điểm bị phá vỡ, mẫu hình đỉnh sau cao hơn đỉnh trước sẽ được hình thành và giai đoạn phục hồi sẽ được củng cố. Vùng 1,000 điểm sẽ là vùng hỗ trợ mạnh trong ngắn hạn. Đáng chú ý, lực cầu tiếp tục được giữ vững khi các đường MA ngắn hạn vẫn chưa bị phá vỡ. Tổng khối lượng OI (Open Interest) quay trở lại trên mức 30,000 hợp đồng, điều này hàm ý rằng khả năng cao hợp đồng này sẽ tiếp tục tăng điểm trong phiên giao dịch hôm nay. Trong trường hợp này, traders nên nắm giữ vị thế mua.

Chiến lược đầu tư

Đối với vị thế mua mới, traders nên chờ nhịp điều chỉnh ngắn hạn trên hợp đồng VN30F2302. (Đồ thị giờ)

Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai

(điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán
VN30 Index	1,114.0	(1.4)				
VN30F2302	1,109.8	(1.5)	209,140	45,130	1,133	16/02/23
VN30F2303	1,108.4	(1.5)	516	718	1,137	16/03/23
VN30F2306	1,097.1	(1.3)	344	957	1,150	15/06/23
VN30F2309	1,090.0	(1.9)	48	85	1,165	21/09/23

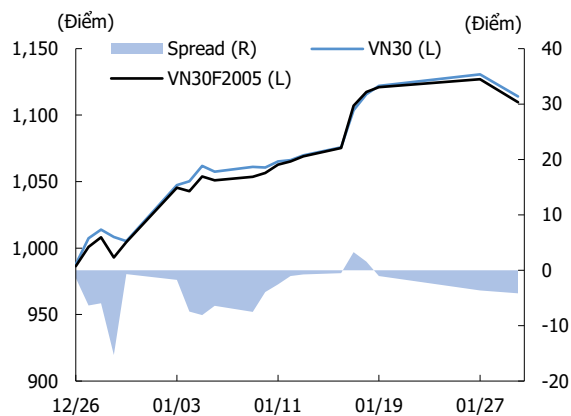
Nguồn: Bloomberg, KIS

Research Dept

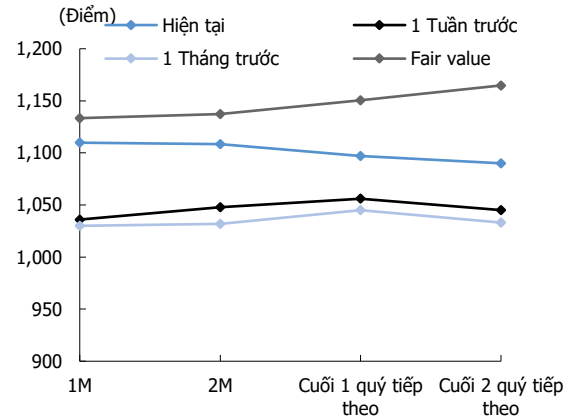
Researchdept@kisvn.vn

Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30

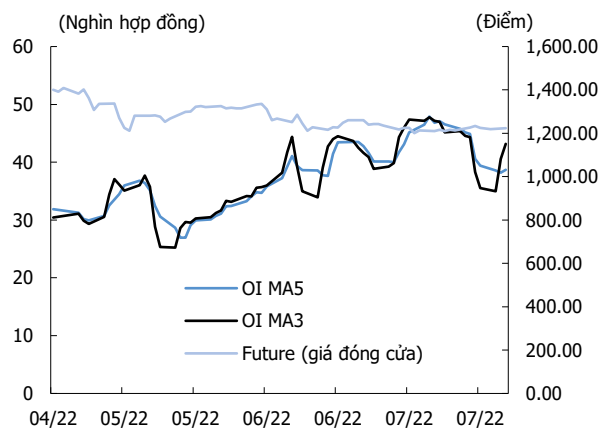
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Continuous Adjustment

Hình 2. Độ lệch

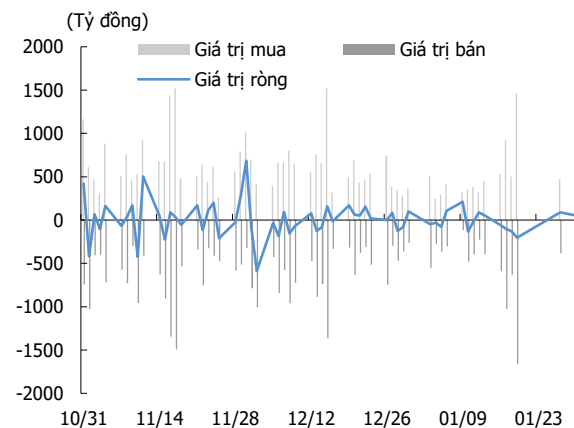
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 4. Open interest

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày

Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	Ngân hàng Á Châu	Tài chính	85,787	6.85	25,400	(3.6)	6.5	1.54	3,726	30.0	29,080	17,450
BID	BIDV	Tài chính	225,104	0.85	44,500	(0.1)	12.4	2.34	1,888	17.2	48,900	28,000
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	37,487	0.35	50,500	(1.0)	21.4	1.68	691	27.0	70,000	41,200
CTG	VietinBank	Tài chính	142,971	2.01	29,750	(2.0)	9.2	1.36	6,097	28.1	37,400	19,500
FPT	FPT Corp	CNTT	91,821	7.33	83,700	(0.4)	17.3	4.37	1,105	49.0	99,083	61,300
GAS	PV Gas	Dịch vụ tiện ích	204,027	0.96	106,600	(1.5)	13.9	3.60	315	3.0	134,000	92,600
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Nguyên vật liệu	66,000	0.25	16,500	(2.1)	15.5	1.31	2,241	0.6	37,800	9,300
HDB	HDBank	Tài chính	45,904	3.02	18,250	3.1	5.9	1.30	2,784	18.0	26,000	13,050
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	126,472	6.53	21,750	1.2	14.9	1.29	37,808	22.6	40,385	11,800
KDH	Nhà Khang Điền	Bất động sản	19,892	1.21	27,750	0.4	19.2	1.72	2,496	37.9	50,364	18,050
MBB	MBBank	Tài chính	87,279	4.51	19,250	(2.3)	5.0	1.20	12,072	23.2	29,083	13,200
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	145,220	6.14	102,000	(1.6)	40.6	5.55	954	30.6	137,500	69,100
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	67,608	4.76	46,200	0.7	13.2	2.90	3,067	49.0	81,400	35,250
NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	Bất động sản	27,204	1.02	13,950	0.0	9.5	0.73	21,077	6.0	88,300	13,100
PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	9,202	0.35	13,700	0.0	7.9	1.13	11,835	3.7	69,626	11,200
PLX	Petrolimex	Năng lượng	47,075	0.44	37,050	(2.8)	50.2	2.02	902	17.9	65,900	22,950
PNJ	Vàng Phú Nhuận	TD không thiết yếu	30,242	2.51	92,200	(1.9)	8.1	3.58	336	49.0	98,325	67,500
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	28,922	0.54	12,350	1.2	24.8	0.97	8,559	5.5	18,950	8,910
SAB	SABECO	TD thiết yếu	121,843	1.26	190,000	(1.6)	23.9	5.00	181	62.6	203,000	149,000
SSI	Chứng khoán SSI	Tài chính	31,272	2.06	21,000	0.2	14.4	1.41	20,500	42.7	45,303	13,050
STB	Sacombank	Tài chính	48,733	4.58	25,850	(3.0)	9.7	1.32	22,938	27.7	36,700	14,050
TCB	Techcombank	Tài chính	100,945	6.16	28,700	(1.2)	4.8	0.93	6,375	22.5	54,900	19,300
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Tài chính	37,804	1.95	23,900	(2.4)	6.0	1.17	6,704	30.0	43,300	18,300
VCB	Vietcombank	Tài chính	425,453	4.40	89,900	(3.3)	14.0	1.40	1,352	23.6	96,000	62,000
VHM	Vinhomes	Bất động sản	224,250	5.26	51,500	(3.4)	7.8	1.55	2,901	24.4	84,000	41,250
VIC	VinGroup	Bất động sản	220,064	5.17	57,700	(2.5)	79.0	1.94	2,218	12.8	97,500	49,700
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	61,202	2.87	113,000	(2.8)	30.1	3.50	349	17.1	149,000	96,100
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	165,942	6.23	79,400	(0.8)	21.9	5.33	2,047	56.0	85,600	64,500
VPB	VPBank	Tài chính	129,229	7.89	19,250	(2.3)	7.1	1.33	22,324	17.6	27,367	13,650
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	67,715	2.54	29,800	(1.7)	24.8	2.03	2,226	32.5	36,850	21,400

Nguồn: Bloomberg, KIS

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2023 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.